

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/05/2022

V/v yêu cầu ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng - Cán bộ hưu trí và ông Lê Quốc Ngu - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1985; địa chỉ: Kanagawa – Ken, Y – shi, I, K – cho 2670-42-406, Nhật Bản. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn anh Bùi Văn S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị R tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2018 tại Văn phòng hành chính quận I, thành phố Y, tỉnh K, Nhật Bản.

Sau khi kết hôn, anh và chị R chung sống với nhau được một thời gian thì anh S về lại Việt Nam còn chị R ở bên Nhật Bản sinh sống. Giữa năm 2019, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Sau nhiều lần được sự động viên hòa giải của gia đình, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn tình cảm. Mục đích hôn nhân không đạt được. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị R.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị R trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn S có đăng ký kết hôn đúng như anh S trình bày. Sau khi kết hôn, chị và anh S chung sống với nhau được một thời gian thì anh S về Việt Nam. Giữa năm 2019, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Anh S và chị đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay không còn gặp nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chia đồng ý.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa; Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không ai có ý kiến khiếu nại gì.

Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu của các bên đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R đã không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị R hiện đang định cư tại Nhật Bản, nguyên đơn anh Bùi Văn S có quốc tịch Việt Nam. Các đương sự đề nghị Tòa án tỉnh Gia lai giải quyết việc ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 38 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R đều có đơn xin rút ngắn thời gian giải quyết vụ án; đề nghị không Hòa giải và công khai chứng cứ; chị R đơn xin xét xử vắng mặt với lý do vị trí địa lý xa xôi cách trở và dịch bệnh covid-19. Xét thấy yêu cầu của các bên là phù hợp với qui định tại các Điều 203, 207, 208 và Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy tại khoản 1 Điều 227, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2018 tại Văn phòng hành chính quận I, thành phố Y, tỉnh K, Nhật Bản. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi đăng ký kết hôn một thời gian quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị R xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Hiện anh S ở Việt Nam, còn chị R định cư ở Nhật Bản, đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay anh S xin ly hôn và chị R đồng ý. Do đó áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R.

- Về con chung: Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R mỗi người nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; anh S tự nguyện nộp thay cho chị R 150.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 38; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R.

3. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Anh Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị R mỗi người phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; anh S tự nguyện nộp thay cho chị R tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000094 ngày 23-02-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh S và chị R đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn định cư trong nước có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sinh

